TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/03/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Gắng

2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1987; nơi ĐKTT: Khu phố P, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi tạm trú: Khu phố L, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thế Hoài P, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2021, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên

đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C (chị C) trình bày: Chị và anh Phạm Thế Hoài P (anh P) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên ngày 11/04/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P thường xuyên công tác xa nhà, sau đó ngoại tình. Từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc hỏi han nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P, không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh P nên yêu cầu được ly hôn anh P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thiên V – sinh ngày 09/10/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con sống cùng chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Quá trình còn sống chung, anh P có mượn của chị số tiền 240.000.000đ. Đây là tài sản riêng của chị, nay chị đồng thời yêu cầu anh P phải trả lại cho chị số tiền 240.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/01/2022, bị đơn anh Phạm Thế Hoài P trình bày: Sau thời gian chung sống, vợ chồng anh nhận thấy không hợp nhau và cũng không thể hoà hợp nên yêu cầu Toà án giải quyết thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thiên V– sinh ngày 09/10/2014. Chị C được quyền nuôi dưỡng con, anh P sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về số tiền mượn: Trước đây anh có mượn của chị C số tiền 240.000.000đ. Anh cam kết sẽ hoàn trả cho chị C chậm nhất ngày 01/7/2022.

Tại phiên tòa:

Chị C giữ nguyên yêu cầu về ly hôn, con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung; đồng ý đề nghị của anh P, đến ngày 01/7/2022 anh P trả nợ cho chị C số tiền 240.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị C và anh P; giao con Phạm Nguyễn Thiên Vcho chị C nuôi dưỡng, ghi nhận sự thoả thuận anh Chí cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng kể từ ngày 3/2022

cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị HĐXX không xem xét về tài sản chung và nợ chung do đương sự không có yêu cầu. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Căn cứ Điều 463, 464 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, buộc anh P phải trả cho chị C số tiền 240.000.000đ đến ngày 01/7/2022 và không phải trả tiền lãi. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn và tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn anh P có hộ khẩu thường trú tại khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh P có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C, anh P có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Phú ngày 11/4/2013 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị C trình bày, từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc hỏi han nhau. Chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P nên yêu cầu được ly hôn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/01/2022, anh P cũng xác định vợ chồng không thể hoà hợp nên yêu cầu được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị C, anh P không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị C, anh P.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thiên V– sinh ngày 09/10/2014. Chị C yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh P đồng ý. Do đó, ghi nhận sự thoả thuận của chị C, anh P, giao cháu Phạm Nguyễn Thiên V– sinh ngày 09/10/2014 cho chị C nuôi dưỡng, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không giải quyết.

[5] *Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản:* Chị C và anh P thống nhất trong thời kỳ hôn nhân chị C có tài sản riêng là số tiền 240.000.000đ. Khoản tiền này anh P đã

mượn của chị C. Anh P hẹn chậm nhất đến ngày 01/7/2022 anh sẽ hoàn trả cho chị C. Tại biên bản làm việc ngày 17/12/2021, bà Đỗ Thị Ngọc Khuê – mẹ ruột anh P cũng xác định anh P có mượn tiền riêng của chị C số tiền 240.000.000đ để mua đất kinh doanh, do bà đứng tên chủ sử dụng đất. Hiện nay chưa bán được đất nên anh P chưa trả tiền được cho chị C. Do đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị C là có cơ sở, xác định số tiền 240.000.000đ là tài sản riêng của chị C, buộc anh P có nghĩa vụ trả cho chị C số tiền 240.000.000đ đến ngày 01/7/2022 và không phải trả tiền lãi.

[6] *Về án phí:* Chị C, anh P thuận tình ly hôn nên chị C, anh P mỗi người phải chịu một nửa án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ vay cho chị C. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc C và anh Phạm Thế Hoài P.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thiên V– sinh ngày 09/10/2014. Giao cháu Phạm Nguyễn Thiên Vcho chị Nguyễn Thị Ngọc C nuôi dưỡng. Anh Phạm Thế Hoài P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng *(Ba triệu đồng)* kể từ tháng 3/2022 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Phạm Thế Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C, buộc anh Phạm Thế Hoài P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 240.000.000đ *(Hai trăm bốn mươi triệu đồng)* đến ngày 01/7/2022 và không phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tiền số 0003125 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho chị C 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị C 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003398 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn anh Phạm Thế Hoài P phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND phường Xuân Phú (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên